

BÀN VỀ DANH HÓA TÍNH TỪ VÀ KHẢ NĂNG VẬN DỤNG TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

Trần Thanh Dũ⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 16/12/2022; Ngày gửi phản biện 10/01/2023; Chấp nhận đăng 5/02/2023

Liên hệ email: dutt@tdmu.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2023.01.384>

Tóm tắt

Trong số các trường hợp chuyển loại từ, danh hóa tính từ được xem là một trong những hiện tượng phổ biến xuất hiện trong hầu hết mọi ngôn ngữ. Cũng như các hiện tượng danh hoá khác, danh hoá tính từ là một trong những hiện tượng chuyển đổi ngôn từ có tác dụng làm giàu thêm vốn từ vựng cho một ngôn ngữ. Trên cơ sở phân tích tài liệu kết hợp với các thao tác phân loại, miêu tả, công trình nghiên cứu chỉ ra bức tranh khá sinh động về hiện tượng danh hoá tính từ trong tiếng Anh. Việc nghiên cứu thấu đáo hiện tượng này không chỉ giúp cho việc nghiên cứu, giảng dạy từ vựng được thuận lợi mà còn giúp cho người học ngôn ngữ lĩnh hội và phát triển vốn từ - một yếu tố quan trọng không thể thiếu được trong quá trình phát triển kỹ năng ngôn ngữ cho người học.

Từ khóa: danh hóa, danh hóa tính từ, danh từ, giảng dạy tiếng Anh, phụ tố phái sinh danh từ, tính từ

Abstract

ADJECTIVE-DERIVED NOMINALISATION AND ITS APPLICATION IN ENGLISH LANGUAGE TEACHING

Of cases of part-of-speech changes, normalization from adjectives is considered to be one of the most popular phenomena in almost all languages, among which English is of no exception. Based on document analysis, the study gives a vivid picture of adjective nominalization in English. The findings from this study not only contribute to the effectiveness of the study and the teaching of vocabulary in language teaching but also help language learners acquire and broaden their lexicon of the language - an inevitably essential element for skill development in foreign language learning.

1. Đặt vấn đề

Chuyển loại từ là một trong những hiện tượng phổ biến trong mọi ngôn ngữ, nhất là đối với các ngôn ngữ đơn lập. Đó là hiện tượng về những từ có thể được dùng theo nghĩa và đặc điểm ngữ pháp của từ loại này trong một trường hợp nhất định, mà cũng có thể dùng theo nghĩa và đặc điểm ngữ pháp của từ loại khác trong những trường hợp

khác. Sách Ngữ pháp tiếng Việt của Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1983) cho rằng “*chuyển loại*” là “*những từ vốn thuộc từ loại này rồi chuyển sang từ loại khác và được dùng theo nghĩa và đặc điểm ngữ pháp của từ loại này hay từ loại kia*”. Chuyển loại từ là một hiện tượng tích cực, là biểu hiện của quá trình tự điều chỉnh của hệ thống từ vựng trong ngôn ngữ, góp phần mở rộng vốn từ cho một ngôn ngữ, để từ đó nhằm đáp ứng nhu cầu giao tiếp không ngừng mở rộng và phát triển của con người.

Trong các trường hợp chuyển loại từ, danh hoá là một hiện tượng rất khách quan, phổ biến. Danh hoá trong các ngôn ngữ rất đa dạng và phức tạp, có thể là: danh hoá từ tính từ (adjective nominalization); danh hoá từ động từ (verb nominalization) và danh hoá từ giới từ (preposition nominalization). Trong tiếng Việt “*mỗi động từ, tính từ có khả năng có một danh từ tương ứng bằng cách kết hợp với yếu tố ngữ pháp chuyên dùng*” (Đình Văn Đức, 1986). Trong tiếng Anh, danh hoá được xem là hiện tượng *phái sinh cú pháp* (Lees, 1960) hay *phái sinh từ vựng* (Chomsky, 1970).

Chính vì tính phổ biến và tầm quan trọng của hiện tượng danh hoá, cần phải có những công trình nghiên cứu nhằm tìm ra bản chất của hiện tượng cũng như tìm ra những nét tương đồng và dị biệt về hiện tượng danh hoá tính từ giữa các ngôn ngữ khác nhau.

2. Mục đích, nhiệm vụ và ý nghĩa nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu: Với đề tài này, tác giả muốn đóng góp một số luận điểm vào hiện tượng chuyển loại từ tính từ sang danh từ trong tiếng Anh, làm rõ bản chất và các quy luật của quá trình danh hoá để từ đó làm cơ sở cho việc nghiên cứu và giảng dạy ngôn ngữ, nhất là đối với việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập từ vựng.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Từ những mục đích nghiên cứu nêu trên, bài nghiên cứu xác định hai nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu: (i) tìm hiểu, khảo sát các hiện tượng danh hoá tính từ trong tiếng Anh; (ii) bàn luận, giải thích về hiện tượng danh hoá này và đề xuất quan điểm vận dụng hiệu quả trong dạy và học tiếng Anh.

2.3. Ý nghĩa nghiên cứu: Về mặt lý thuyết, bài nghiên cứu chỉ ra một bức tranh khá sinh động về hiện tượng danh hoá tính từ trong tiếng Anh. Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu của đề tài có thể được ứng dụng trong nghiên cứu cũng như trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1. Khái niệm danh từ

Để làm cơ sở xác định hiện tượng danh hoá, trước hết cần phải làm rõ khái niệm về danh từ.

Danh từ là những thực từ có ý nghĩa từ vựng khái quát chỉ sự vật và các khái niệm trừu tượng khác. Danh từ trong các ngôn ngữ có khả năng đảm nhiệm các chức vụ khác nhau ở trong câu. Bên cạnh chức năng chủ yếu là làm chủ ngữ, danh từ còn có thể làm vị ngữ gián tiếp, làm bổ ngữ, định ngữ, v.v..

Cũng như các lớp từ loại khác, danh từ trong tiếng Anh chiếm đa số trong hệ thống từ vựng (Fromkin và nnk., 1990). Lớp từ này không ngừng được bổ sung từ mới để đáp ứng nhu cầu giao tiếp của con người.

Theo Jackson (1981), danh từ là “*một từ có thể làm trung tâm (head noun) của một ngữ danh từ (noun phrase)*”. Tác giả phân chia danh từ tiếng Anh thành 02 nhóm: *danh từ riêng* (Walpole, Cologne, ...) và *danh từ chung*. Danh từ chung có thể được phân chia thành *danh từ trừu tượng* (truth, love, ...) và *danh từ cụ thể* (table, beer, ...).

Danh từ trong tiếng Anh có thể được sử dụng làm trung tâm của danh ngữ có nội dung ngữ nghĩa chỉ sự vật, hiện tượng, con người, các ý niệm trừu tượng, có thể đảm nhiệm chức vụ ngữ pháp là chủ từ (subject) hoặc túc từ (object) trong câu đứng sau động từ hoặc giới từ. Cùng với các nhóm thực từ khác, danh từ đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động giao tiếp ngôn từ.

3.2. Khái niệm danh hoá

Trong giao tiếp ngôn ngữ, sự chuyển hóa lẫn nhau giữa các từ loại nói chung cũng như giữa tính từ và danh từ nói riêng là một hiện tượng rất thường xuyên, phổ biến. Đặc điểm này thể hiện tính đa dạng của ngôn ngữ, có chức năng làm giàu vốn từ vựng, đáp ứng nhu cầu giao tiếp của con người. Trong số các trường hợp chuyển hoá, danh hoá là một hiện tượng rất phổ biến, nhất là trong các văn bản khoa học (Halliday & Martin, 1993).

Danh hoá là “*quá trình hình thành nên một danh từ từ một từ thuộc từ loại khác*” (McArthur, 1992), hay cụ thể hơn là “*một quá trình chuyển đổi một động từ hoặc một tính từ thành một danh từ hoặc một từ có thể làm yếu tố trung tâm của một cụm danh ngữ bằng cách thêm vào động từ, tính từ đó một yếu tố danh hoá nhất định*” (Thomson, 1996). Richards (1999) cũng có cùng quan điểm khi cho rằng: “*Danh hoá là quá trình hình thành nên danh từ từ các từ loại khác, thông thường là từ động từ hoặc tính từ*”. Halliday (1994) đề cập đến 2 loại danh hoá: (i) *Danh hoá động từ (verbal nominalization)* và (ii) *Danh hoá tính từ*.

4. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu tìm hiểu về hiện tượng danh hoá tính từ tiếng Anh ở hai bình diện chủ yếu: cấu tạo và ngữ nghĩa; từ đó rút ra những nhận xét và kết luận có tính khái quát về phương các phương thức danh hoá tính từ trong tiếng Anh. Nguồn ngữ liệu chính được sử dụng để khảo sát là những câu nói từ trong báo chí và trong giao tiếp hàng ngày.

Trong tiếng Anh, danh hoá có thể xảy ra ở hai cấp độ: (i) danh hoá ở cấp độ từ và (ii) danh hoá ở cấp độ trên từ (hay còn gọi là danh hoá ở cấp độ cú pháp). Trong khuôn khổ của bài nghiên cứu này, tác giả chỉ nghiên cứu hiện tượng danh hoá tính từ ở cấp độ từ là chủ yếu. Đề nghiên cứu hiện tượng danh hoá này, bài nghiên cứu sử dụng kết hợp đồng thời một số phương pháp và thủ pháp nghiên cứu khác nhau:

+ **Phương pháp miêu tả:** Phương pháp này được thực hiện trên cơ sở miêu tả đặc điểm từ để từ đó đưa ra những nhận xét, luận giải về cách thức danh hoá tính từ trong

tiếng Anh. Việc miêu tả này được triển khai theo ba hướng: *miêu tả hình thức hóa*, *miêu tả không hình thức hóa* và *miêu tả bằng lời*. *Miêu tả hình thức hóa* là phương pháp miêu tả sử dụng mô hình, cấu trúc của hiện tượng danh hoá. *Miêu tả không hình thức hóa* là phương pháp miêu tả sử dụng tư liệu, tài liệu thực tế để làm cơ sở đưa ra những kết luận về hiện tượng danh hoá, đồng thời chính xác hóa những kết luận ấy. *Miêu tả bằng lời* là phương pháp miêu tả sử dụng từ ngữ, thuật ngữ để diễn đạt, trình bày.

+ **Phương pháp phân tích ngôn ngữ học:** Tách các hiện tượng danh hoá tính từ theo các tiêu chí nhất định để tìm ra nét đặc trưng của các hiện tượng này. Phương pháp này được thực hiện trên cơ sở phân tích, suy luận để tìm ra đặc điểm của hiện tượng danh hoá.

Để triển khai thực hiện phương pháp miêu tả có hiệu quả, bài nghiên cứu sử dụng một số thủ pháp, thao tác cơ bản sau làm cơ sở:

▶ **Thủ pháp nghiên cứu tư liệu:** Nghiên cứu sách, giáo trình, tài liệu về hiện tượng danh hoá để tìm kiếm những kiến thức lý thuyết phục vụ cho mục đích nghiên cứu của đề tài.

▶ **Thủ pháp phân loại:** Phân loại nguồn ngữ liệu theo các phương thức khác nhau của hiện tượng danh hoá tính từ trong tiếng Anh

▶ **Thủ pháp giải thích liên ngành:** Vận dụng kiến thức thuộc các ngành khoa học khác để xem xét, giải thích hiện tượng danh hoá tính từ trong tiếng Anh. Với thủ pháp này, yếu tố ngôn ngữ sẽ được xem xét, miêu tả trong mối quan hệ với các hiện tượng ngoài ngôn ngữ, trong đó tiêu biểu là văn hóa giao tiếp, văn hóa ứng xử của cộng đồng.

5. Kết quả nghiên cứu

Trong tiếng Anh - một ngôn ngữ biến hình, ý nghĩa ngữ pháp của từ được biểu thị bằng sự biến đổi hình thái của từ. Từ đặc điểm này, danh hoá tính từ cũng được thực hiện bằng sự biến đổi hình thái của tính từ cùng với các yếu tố danh hoá.

5.1. Phân loại hiện tượng danh hoá tính từ trong tiếng Anh

Có nhiều cách phân loại khác nhau về danh hoá, nhưng nhìn chung, danh hóa tính từ trong tiếng Anh có những phương thức cơ bản sau:

(i) Danh hóa phi phái sinh (non-derivational nominalization)

Trong tiếng Anh, một số tính từ có thể được dùng như danh từ mà không cần thêm bất kỳ tiếp tố nào. Đó là trường hợp một tính từ có thể được sử dụng như một danh từ mà không biến đổi hình thái từ (chuyển loại bên trong từ). Ví dụ điển hình của hiện tượng này là cách dùng của mạo từ “the” đi kèm với một *tính từ* để tạo thành một danh từ tập thể (có nghĩa số nhiều, có nội dung ngữ nghĩa chỉ một nhóm người, một tầng lớp người của xã hội có đặc điểm được mô tả trong tính từ). Theo quy tắc này, ta thấy xuất hiện hàng loạt cách dùng như: the old (những người già), the blind (những người mù), the learned (những người có học thức), the homeless (những người vô gia cư). Nhiều tác giả (Thompson, 1996; Billig, 2008; Carolyn, 2004; Janelle, 2011; Jeremy & Timothy, 2008; Matthias, 2012; Wenyan, 2012) cho rằng đây là hiện tượng danh hoá phi phái sinh. Chẳng hạn:

The government spent a lot of money helping *the poor* during the epidemics. (*the poor* trong trường hợp này được dùng tương đương như cụm danh từ *poor people*)

We need to find home for *the homeless*. (*the homeless* trong trường hợp này được dùng tương đương như cụm danh từ *homeless people*)

Một số tính từ trong tiếng Anh còn có thể được sử dụng như danh từ (có chức năng ngữ nghĩa và cú pháp như một danh từ), chẳng hạn như cách dùng của evils trong các trường hợp sau:

My mother advised me not to do *evil* things. (*evil* là tính từ, bổ nghĩa cho *things*)

I did not want to take the job but it was the lesser of two *evils* because having no job was even worse. (*evils* trong trường hợp này là danh từ).

(ii) *Danh hoá phái sinh (derivational nominalization)*

Trong tiếng Anh, tính từ còn được danh hoá thành danh từ khi chúng được ghép với các tiền tố (prefixes) hoặc hậu tố (suffixes), gọi chung là những phụ tố phái sinh danh từ (noun-derivational affixes). Trong những trường hợp này, nghĩa của danh từ được xác định trên cơ sở nghĩa của các phụ tố. Lees (1960) cho rằng đây là hiện phái sinh cú pháp, còn Chomsky (1970) thì lại cho rằng đây là hiện tượng phái sinh từ vựng. Sau đây là một số trường hợp thường gặp (Bảng 1):

Bảng 1. Một số trường hợp danh hóa phái sinh từ tính từ thường gặp trong tiếng Anh

Phụ tố phái sinh danh từ	Nghĩa của hậu tố	Ví dụ	
		Tính từ	Danh từ phái sinh
-ness	Chỉ trạng thái, tính cách	heavy	heaviness
		clever	cleverness
		careless	carelessness
-ism	Chỉ trình trạng, trạng thái	mechanic	mechanism
		national	nationalism
		American	Americanism
-th	Chỉ tính chất trình trạng, trạng thái	green	greenth
		long	length
		strong	strength
-hood	Chỉ trạng thái, thời kỳ, chức vụ	likely	likelihood
		lively	livelthood
		manly	manlihood
-ian	Chỉ người (hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp)	electric	electrician
		magic	magician
-ity, -ty	Chỉ đặc điểm, tính cách hay sự việc	applicable	applicability
		difficult	difficulty
-ship	Chỉ trình trạng, trạng thái	free	freeship
		giant	giantship
-acy	Chỉ trạng thái hay đặc điểm	private	privacy
		illitarate	illiteracy
-ce	Chỉ tính chất	different	difference
		important	importance
-dom	Chỉ trạng thái hay đặc điểm	free	freedom
		wise	wisdom
-cy	Chỉ trình trạng	constant	constancy
		private	privacy

5.2. Bàn luận

Từ cơ sở lý thuyết về danh hoá và trên cơ sở kết quả nghiên cứu ngữ liệu đã được trình bày ở phần trên, có thể khái quát một số đặc điểm cơ bản về hiện tượng danh hoá tính từ trong tiếng Anh như sau:

Trước hết, sự chuyển hóa lẫn nhau giữa tính từ và danh từ trong tiếng Anh là sự chuyển hóa đa dạng và rất phức tạp nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngôn ngữ của con người trong hoạt động giao tiếp. Danh hoá có thể tạo ra những danh từ hay những khái niệm trừu tượng từ tính từ trong nội bộ từ, có nghĩa liên quan đến tính chất của con người hay sự vật. Đối với những trường hợp này, vấn đề trình tự thời gian của việc xuất hiện các từ cần phải được nghiên cứu để từ đó có cơ sở kết luận nguồn gốc phái sinh của từ chính xác hơn. Sự chuyển hoá được thể hiện theo hướng đơn giản hóa sự phức tạp về mặt cú pháp mà không cần tăng mật độ từ. Điều này có thể tạo ra một dòng chảy liên tục các thông tin trong câu cũng như trong văn bản, nhất là đối với các văn bản khoa học.

Thứ hai, có sự chuyển loại từ bên trong từ: nhiều từ vừa được sử dụng như một tính từ vừa được sử dụng như một danh từ (không thay đổi hình thái hoặc không có thêm các yếu tố danh hoá). Điều này có nghĩa là khi danh hoá chúng không cần phải kết hợp với bất kỳ yếu tố danh hoá nào. Trong những tình huống cụ thể, những từ ngữ định danh này có thể kết hợp với từ hạn định “the” (trong tiếng Anh) để tạo thành những danh từ số nhiều chỉ những người có đặc điểm được nêu trong tính từ. Chẳng hạn

+ the old	=	old people
+ the clever	=	clever students
+ the poor	=	poor people
+ the rich	=	rich people
+ the underprivileged	=	underprivileged

Thứ ba, hiện tượng chuyển loại tính từ thành danh từ chứng tỏ một nhu cầu quan trọng của tư duy và của ngôn ngữ: đó là nhu cầu về những danh từ để gọi tên hoặc định danh sự vật, khái niệm. Do hầu hết các tính từ đều có nội dung ngữ nghĩa chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, sự việc, con người hay quá trình nên danh từ được tạo nên từ những tính từ này hầu hết đều mang nét nghĩa trừu tượng và là những danh từ không đếm được.

Từ những nội dung đã trình bày ở phần trên, có thể khẳng định việc nghiên cứu và giảng dạy hiện tượng danh hoá nói chung và danh hoá tính từ nói riêng trong quá trình dạy tiếng thật sự rất cần thiết. Hiểu biết và vận dụng có hiệu quả hiện tượng này góp phần làm giàu vốn từ vựng cho người học, giúp họ sử dụng từ ngữ đa dạng và hiệu quả hơn. Để đạt được hiệu quả trong giảng dạy, người cần phải tuân thủ các nguyên tắc giảng dạy từ vựng nói chung và các hiện tượng danh hoá từ tính từ nói riêng. Dù cách truyền đạt có khác nhau, hay dù được giảng dạy lồng ghép với kỹ năng nào khác trong quá trình học tiếng, quá trình giảng dạy các hiện tượng này cũng cần phải bao gồm các bước sau:

+ *Bước 1 (Introduction stage)*: Giới thiệu về hiện tượng danh hoá (gồm chữ viết, ngữ nghĩa và phát âm)

+ *Bước 2 (Illustration stage)*: Cho ví dụ minh hoạ về hiện tượng danh hoá

+ *Bước 3 (Controlled and meaningful practice stage)*: Thực hành sử dụng từ ngữ liên quan

Trong quá trình học tập tiếng Anh, bên cạnh nắm vững các quy luật về hiện tượng danh hoá, người học cũng cần phải nắm vững nội dung ngữ nghĩa và cách dùng của từng trường hợp cụ thể (nhất là nghĩa của các phụ tố), để từ đó có thể hình thành sơ đồ tư duy cho bản thân trong học tập từ vựng, cũng như trong quá trình sử dụng ngôn từ trong hoạt động giao tiếp.

6. Kết luận

Những vấn đề đã được trình bày trên cho thấy những đặc điểm cơ bản về hiện tượng danh hoá tính từ trong tiếng Anh. Những đặc điểm này cho thấy sự chi phối về loại hình của ngôn ngữ và hành chức của từ ngữ trong việc hướng đến đáp ứng nhu cầu của con người trong hoạt động giao tiếp. Chính sự đa dạng, phức tạp của hiện tượng này đã gây ra những khó khăn nhất định cho người học trong việc học tiếng. Điều quan trọng và cần thiết là cần phải nhận thức về bản chất của hiện tượng để người học có sự liên hệ nhất định trong quá trình học tiếng, cũng như làm cơ sở cho giáo viên trong quá trình dạy tiếng được thuận lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chomsky, Noam (1970). *Remarks on Nominalization*. In Jacobs, R.A./Rosebaum, P.S. (Eds.). *Readings in English Transformational Grammar*, Waltham, Mass: Ginn and Co.
- [2] Đinh Văn Đức (1986). *Ngữ pháp tiếng Việt - Từ loại*. NXB Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
- [3] Fromkin, V., Rodman, R., Collins, P. & Blair, D. (1990). *An Introduction to Language*. Sydney: Holt, Rinehart and Winston.
- [4] Halliday, M.A.K. & Martin, J.R. (1993). *Writing Science: Literary and Discursive Power*. London and Washington: Palmer.
- [5] Halliday, M.A.K. (1994). *An Introduction to Functional Grammar (2nd ed.)*. London: Edward Arnold.
- [6] Jackson, H. (1981). *Analyzing English*. Pergamon Institute of English.
- [7] Lees, R.B. (1960). *The Grammar of English Nominalizations*. The Hague: Mouton
- [8] McArthur, T. (Ed.) (1992). *The Oxford Companion to the English Language*. New York: OUP
- [9] Richards, et all (1999). *Dictionary of Language Teaching and Applied Linguistics*. Longman Group UK Limited.
- [10] Thompson (1996). *Introducing Functional Grammar*. London: Arnold.
- [11] Ủy Ban Khoa học xã hội (2003). *Ngữ pháp tiếng Việt*. Hà nội: NXB Khoa học Xã hội.